

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Vô

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký
Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Trần Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Minh Đ, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1979 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ S; con bà: Nguyễn Thị S; Có vợ tên Nguyễn Thị T, có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 22/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “cướp tài sản của công dân”; Ngày 06/01/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2021, Hồ Minh Đ đi xe ôm từ nơi ở thuộc Quận B đến khu vực phố V, Quận O để gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 02 (hai) gói ma túy loại Heroine với giá 450.000 đồng. Đ cất 02 (hai) gói

ma túy vào trong túi quần nhỏ phía trước bên phải rồi đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ mặc chiếc quần có ma túy, ngồi uống rượu bia cùng với bạn trên đường K, Quận M thì gặp Lâm Văn M là bạn ngoài xã hội của Đ. Đ rủ M qua nhà bạn ở Quận T để chơi, M đồng ý. Đ đưa chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ nâu biển số 59F2-266.11 cho M điều khiển, chở Đ ngồi phía sau. Khi đến nhà của bạn ở Quận T nhưng không gặp bạn nên cả hai đi về lại Quận M. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, khi M đang điều khiển xe mô tô chở Đ đến trước nhà số 06 Đường T, Phường B, Quận N thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận N tuần tra phát hiện M và Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của Đ có 02 (hai) gói nylon bên trong có chất bột màu trắng. Đ khai là ma túy loại Heroine nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Hồ Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đ khai là mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, việc Đ cất giữ trái phép chất ma túy trong người thì Lâm Văn M không biết.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nylon chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Minh Đ và hình dấu Công an Phường B, Quận N (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8629g (không phải tám sáu hai chín gam), loại Heroin (số ma túy còn lại sau giám định được gói niêm phong số 316-855/2021/Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc và cán bộ điều tra Nguyễn Thành Tấn); 01 (một) xe gắn máy, biển số 59F2-266.11, số khung: 583XLZ13335, số máy: JF86E5241902; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353465102358510.

Tại bản Kết luận giám định số 885/KLGĐ-MT ngày 03/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 02 (hai) gói nylon chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Minh Đ và hình dấu Công an Phường 3, Quận N (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8629g (không phải tám sáu hai chín gam), loại Heroin.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSQ5 ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Minh Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồ Minh Đ với mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hồ Minh Đ không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Hồ Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Hồ Minh Đ đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,8629g (không phải tám sáu hai chín gam), loại Heroin nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội về tội phạm nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đề xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) gói nylon chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Minh Đ và hình dấu Công an Phường 3, Quận N (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8629g (không phẩy tám sáu hai chín gam), loại Heroin (số ma túy còn lại sau giám định được gói niêm phong số 316-855/2021/Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc và cán bộ điều tra Nguyễn Thành Tấn). Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe gắn máy, biển số 59F2-266.11, số khung: 583XLZ13335, số máy: JF86E5241902; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353465102358510. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Minh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon chứa chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Minh Đ và hình dấu Công an Phường 3, Quận N (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8629g (không phẩy tám sáu hai chín gam), loại Heroin (số ma túy còn lại sau giám định được gói niêm phong số 316-855/2021/Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc và cán bộ điều tra Nguyễn Thành Tấn).

Trả lại cho bị cáo Hồ Minh Đ: 01 (một) xe gắn máy, biển số 59F2-266.11, số khung: 583XLZ13335, số máy: JF86E5241902; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353465102358510.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận N;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền